TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/DS-PT
Ngày: 23-4-2019
V/v: "Tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyến
Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Dũng
Ông Phạm Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Lê Hồng Trang– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2019/TLPT-DS ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hụi"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 191/2018/DS-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 123/2019/QĐPT-DS ngày 01 tháng 03 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1946; nơi cư trú: huyện Th, thành phố Cần Thơ. Có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Châu Chí C – sinh năm 1982- Trợ giúp viên pháp lý, Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959; 2.2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1964; cùng nơi cư trú: huyện Th, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

Người kháng cáo: Bà Lê Thị H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị H trình bày và yêu cầu:*

Bà có tham gia dây hụi mùa 5.000.000đ do bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn H làm chủ, dây hụi gồm 11 chân, hụi mở ngày 10/01/2015 cho đến tháng 8/2016 thì bà H tuyên bố bể hụi. Bà có góp cho bà H được 05 lần với tổng số tiền

là 17.500.000đ. Quá trình khởi kiện, bà yêu cầu bà H và ông H phải trả cho bà 17.500.000đ tiền vốn và 7.500.000đ tiền lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H yêu cầu bà H và ông H trả 17.500.000đ vốn và 3.150.000đ lãi.

* Bị đơn bà Trần Thị H trình bày: bà thống nhất lời trình bày của bà H. Nay do gia đình khó khăn, bà xin được trả 17.500.000đ vốn, yêu cầu miễn trả lãi. Theo bà H việc bà làm chủ hụi, ông H là chồng bà không hay biết, bà sử dụng tiền hoa hồng để lo chi phí trong sinh hoạt gia đình.

- Ông Nguyễn Văn H được Tòa triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 191/2018/DS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã quyết định:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn H phải trả cho bà Lê Thị Hà số tiền 20.650.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2018, nguyên đơn nộp đơn kháng cáo và yêu cầu cấp phúc thẩm tính lãi là 7.500.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn nộp đơn kháng cáo trong thời gian luật định nên xem xét hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm tính lãi suất 9%/năm là phù hợp pháp luật, đề nghị bác kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật và thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền. Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm , ông H và bà H đã được tòa triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt, bà H thì xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung kháng cáo của bà Lê Thị H thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H yêu cầu bà H và ông H trả 17.500.000đ vốn và tiền lãi tính từ tháng 8/2016 cho đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi 9%/năm là 3.150.000đ lãi, yêu

cầu này đã được cấp sơ thẩm chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường về trách nhiệm của chủ hụi không giao các phần hụi cho các thành viên thì phải trả lãi "*áp dụng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian giao chậm tại thời điểm giao các phần họ*". Căn cứ Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước công bố là 9,0%/năm (tương đương 0,75%/tháng). Do đó kháng cáo của bà H yêu cầu ông H bà H trả lãi với số tiền là 7.500.000đ là không có cơ sở chấp nhận. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do bà H là người có công với cách mạng nên được miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 191/2018/DS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai

Tuyên xử:

1. Buộc bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn H phải trả cho bà Lê Thị H số tiền 20.650.000đ (*Hai mươi triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng*).

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn H phải nộp 1.032.500đ.

Bà Lê Thị H được nhận lại 738.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền số 002571 ngày 21/3/2018 và số 002492 ngày 05/02/2018 Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: bà Lê Thị H được miễn nộp

3. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ và thi hành án:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a,

7 và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND-TPCT
- TAND huyện Thới Lai
- Các đương sự
- Chi Cục THADS Thới Lai
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quyến